

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA TRƯỜNG.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

Bản Công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Thái Học, Phường Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An

ĐT: (84-238)3535232 Fax: (84-238)3534933

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)

Địa chỉ: Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-24) 37765929 Fax: (84-24) 37765928

Website: www.msi.com.vn

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC



I. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên Trường:	Trường Đại học Công Nghiệp Vinh
Địa chỉ:	Số 26, Nguyễn Thái Học, Phường Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An
Vốn điều lệ thực góp:	139.500.000.000 VNĐ
Tổng số cổ phần	13.950.000 cổ phần
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Ngành nghề kinh doanh:	❖ Giáo dục, đào tạo sau Đại học, Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp.

II. Thông tin về đợt chào bán

Tổ chức chào bán cổ phần:	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
Tên cổ phần chào bán:	Cổ phần Trường Đại học Công Nghiệp Vinh
Loại cổ phần chào bán:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng chào bán:	2.190.000 cổ phần (tương đương 15,70% vốn điều lệ)
Phương thức chào bán:	Bán đấu giá công khai cả lô
Chuyển quyền sở hữu:	Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

III. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)

Trụ sở chính	: Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	
Điện thoại	: (84.24) 3776 5929	Fax: (84.24) 3776 5928
Website	: www.msi.com.vn	

Chi nhánh Hà Nội : Tầng 9, TNR Tower Hoàn Kiếm, 115 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3776 5929 Fax: (84.24) 3822 3131

Chi nhánh HCM : Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1, HCM

Điện thoại : (84.28) 3521 4299 Fax: (84.28) 3914 1969

MỤC LỤC

I. Thông tin về tổ chức phát hành.....	2
II. Thông tin về đợt chào bán.....	2
III. Tổ chức tư vấn.....	2
MỤC LỤC.....	3
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	5
DANH MỤC HÌNH.....	5
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về pháp luật.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	9
5. Rủi ro khác.....	9
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BÀN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	10
1. Tổ chức phát hành.....	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
IV. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRƯỜNG.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường.....	16
3. Hoạt động kinh doanh.....	20
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất.....	21
5. Phân tích SWOT.....	23
6. Triển vọng phát triển.....	24
7. Chính sách với người lao động.....	25
8. Tình hình tài chính.....	26
9. Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát.....	30
10. Tài sản.....	31
11. Chính sách cổ tức.....	32
12. Kế hoạch kinh doanh năm 2017-2018.....	32
12.2 Kế hoạch lợi nhuận năm 2017.....	33
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	33
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán.....	34
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	34
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	34

2. Mục đích của việc chào bán	35
3. Địa điểm công bố thông tin.....	35
4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	35
5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	36
6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	37
7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	37
8. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	37
VII. THAY LỜI KẾT	38
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	39

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Trường tại ngày 09/08/2017	13
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Trường tại ngày 09/08/2017	14
Bảng 3: Sơ đồ tổ chức Trường.....	16
Bảng 4: Tình hình doanh thu – Lợi nhuận của Trường giai đoạn 2013 – 2016.....	20
Bảng 5: Chi phí hoạt động của Trường giai đoạn 2014 – 2016.....	21
Bảng 6: Bảng cân đối kế toán tóm tắt giai đoạn 2014 – 2016.....	21
Bảng 7: Báo cáo kết quả kinh doanh của Trường giai đoạn 2014 – 2016.....	22
Bảng 8. Tình hình nhân sự năm 2015-2016	25
Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Trường	26
Bảng 10: Các quỹ của Trường	27
Bảng 11: Các khoản phải thu của Trường.....	28
Bảng 12: Các khoản phải trả của Trường	28
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	29
Bảng 14: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám hiệu, KTT, Ban Kiểm soát.....	30
Bảng 15: Tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp tại 31/12/2016	31
Bảng 16: Danh mục tài sản đất đai.....	31

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam.....	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam.....	8

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2010, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- ❖ Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ❖ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- ❖ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- ❖ Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- ❖ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần;
- ❖ Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/04/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- ❖ Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-ĐTKDV ngày 29/08/2017 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Trường Đại học Công Nghiệp Vinh;
- ❖ Hợp đồng tư vấn số 20/2014/IB.HN/MSBS-SCIC ngày 24/06/2014 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime) với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực miền Trung (nay là Trường Đại học Công Nghiệp Vinh).

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

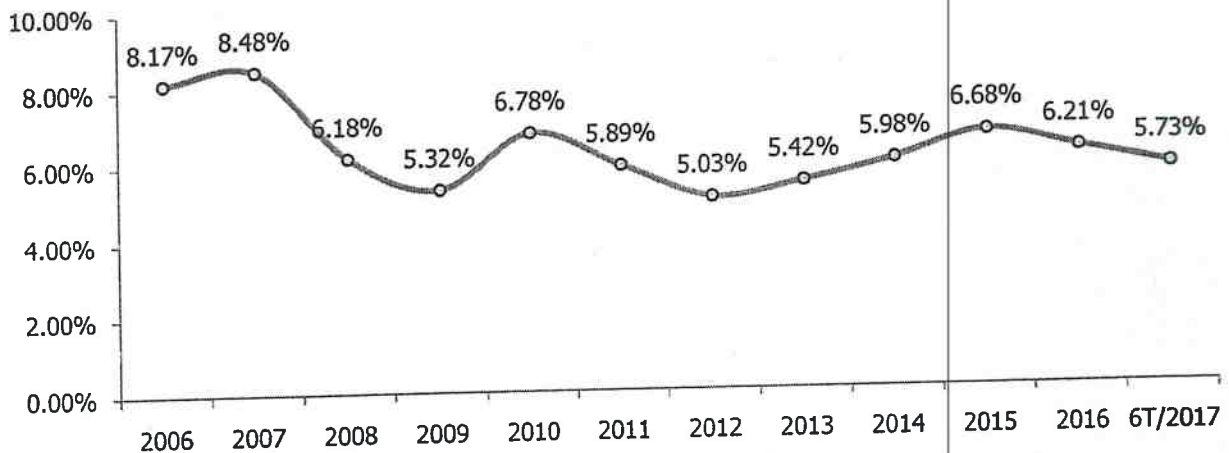
1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2008 - 2012 phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn như: (i) hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, (ii) mặt bằng lãi suất cao, (iii) các tổ chức trung gian tài chính (trong đó tiêu biểu là các tổ chức tín dụng) phải đối mặt với việc tái cơ cấu hoặc/và thu hẹp quy mô hoạt động. Bước sang giai đoạn 2013-2014, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, mức tăng GDP cả năm 2013 đạt 5,52%, và tốc độ tăng GDP năm 2014 đạt 5,98%.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

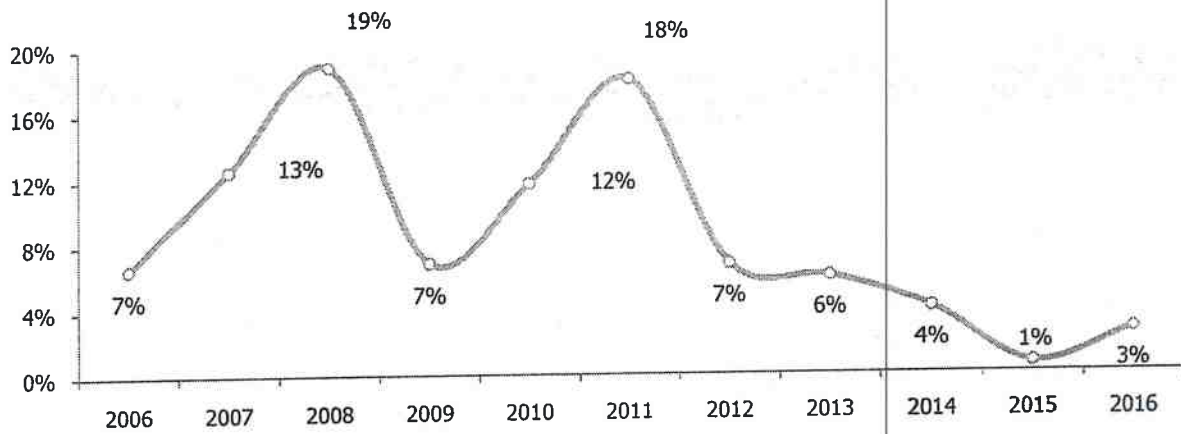
Đánh giá về nền kinh tế Việt Nam 2017, Ngân hàng Thế giới (World Bank – WB) cho rằng việc nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế chung của thế giới sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp cũng như gián tiếp từ các nền kinh tế khác vốn đang có xu hướng tăng trưởng chậm lại. Trong khoảng thời gian vừa qua, những diễn biến khó dự đoán trong chính sách của tân Tổng thống Mỹ đã tác động lên những dự đoán về tương lai của nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Điển hình như, việc bãi bỏ Hiệp định tự do thương mại TPP, hay những chính sách bảo vệ doanh nghiệp Mỹ và lao động của chính phủ Mỹ sẽ gây ra những rào cản nhất định cho ngành xuất khẩu Việt Nam. Do đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn sẽ đảm bảo tăng trưởng nhưng sẽ chậm hơn so với thời kỳ trước, có thể kì vọng ở mức 6,3%. Nền kinh tế Việt Nam vẫn có thể trông chờ vào các yếu tố như: (i) Khoảng trống về việc cải cách thể chế tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và giới đầu tư nhằm thu hút thêm nguồn lực; (ii) Nội lực của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn dồi dào đến từ quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ, các ngành hàng nội địa đem lại giá trị thặng dư lớn cho nền kinh tế vẫn còn chưa phát triển và (iii) Tiềm lực từ nguồn vốn ngoại, đầu tư công và kiều hối vẫn còn nhiều dư địa để tăng trưởng kèm theo đó là các công nghệ, quy trình xây dựng phát triển bài bản từ các nước phát triển sẽ hỗ trợ thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam.

1.2. Lạm phát

Theo báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Bước

sang giai đoạn 2015 - 2016, lạm phát Việt Nam tiếp tục ở mức rất thấp, lạm phát trong năm 2015 là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

1.3. Lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Hiện nay, lãi suất cho vay của các ngân hàng đang trong xu hướng giảm bởi lãi suất huy động VND đang tiếp tục giảm nhẹ. Lãi suất huy động kì hạn dưới 6 tháng ở mức 5,5-6%/năm và 6,5-6,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và trên 12 tháng. Với mức lãi suất huy động như trên, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại chỉ còn ở mức 9-11%/năm đối với vay ngắn hạn và 11,5-12,5% đối với vay trung/dài hạn cho lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước còn tiếp tục giảm 0,3 – 0,5% lãi suất trung và dài hạn trong thời gian tới.

Đối với Trường Đại học Công nghiệp Vinh, tính đến thời điểm 31/12/2016, trường không có khoản vay nợ ngân hàng nào, do vậy biến động lãi suất chỉ ảnh hưởng đến các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của Trường, Trường hiện không chịu áp lực vay nợ.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Giai đoạn 2013-2014, biên độ điều hành tỷ giá khá ổn định ở mức tăng 2%/năm theo đúng như định Trong những năm gần đây, Ngân hàng nhà nước đã đưa ra những chính sách vô cùng linh hoạt với nỗ lực kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá và bình ổn thị trường ngoại hối. Cụ thể, giai đoạn 2013-2014, biên độ điều hành tỷ giá khá ổn định ở mức tăng 2%/năm, đã góp phần tích cực ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được sức mua đối ngoại của đồng Việt Nam, trong bối cảnh sức mua đối nội cũng đã được khôi phục. Tiếp đến năm 2015, lường trước những thông tin Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể điều chỉnh lãi suất vào tháng 9/2015 và sự phá giá đồng Nhân dân tệ, Ngân hàng Nhà nước đã có những chính sách điều chỉnh linh hoạt, ba lần thực hiện điều chỉnh tỉ giá bình quân liên ngân hàng và hai lần điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá đồng thời công bố sẽ không điều chỉnh tỉ giá đến cuối năm 2015 đã giúp cho thị trường ngoại hối dần ổn định.

Năm 2016 được cho là năm nền kinh tế toàn cầu đã có nhiều biến động cùng với tình hình chính trị bất ổn, làm cho rủi ro tỷ giá ngày càng tăng cao như việc giảm giá các đồng tiền chính trong khu vực, hay giá đồng USD tăng (tăng 2,23% so với năm 2015). Tuy nhiên, với chính sách điều hành tỷ giá trung tâm của NHNN hiệu quả, rủi ro về tỷ giá được hy vọng sẽ hạn chế trong thời gian tới.

Hiện nay, mọi hoạt động của Trường chỉ thực hiện giao dịch bằng VNĐ, do vậy biến động tỷ giá hiện nay hầu như không có tác động đến hoạt động của Trường.

2. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh hiện đang chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Giáo dục và các Luật khác có liên quan cùng hệ thống các văn bản hướng dẫn và điều này có thể dẫn đến rủi ro về pháp lý cho Trường Đại học Công Nghiệp Vinh khi hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta thiếu tính ổn định và chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều những sửa đổi bổ sung. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định hành chính phức tạp chồng chéo trong quản lý Nhà nước nói chung. Vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Trường.

Để hạn chế các rủi ro này, Trường luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động cho phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Giáo dục đại học là một ngành đặc thù, là một trong những mũi nhọn của sự phát triển kinh tế xã hội. Giáo dục đại học Việt Nam chuyển từ giáo dục khép kín sang giáo dục mở cửa, chủ động hội nhập quốc tế. Vì vậy, tổ chức và hoạt động giáo dục đại học đã có sự thay đổi căn bản, hướng tới sự đa dạng hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa. Giáo dục đại học không chỉ dựa vào ngân sách nhà nước mà còn dựa vào các nguồn lực khác có thể huy động được. Nhà nước vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc cung ứng giáo dục đại học tuy nhiên hiện nay, ngày một nhiều các trường đại học tư thục đã ra đời, sự cạnh tranh trong ngành giáo dục tăng lên đáng kể. Các cạnh tranh đặc thù trong ngành giáo dục đại học phải kể đến: Cạnh tranh về chất lượng giáo dục hay cạnh tranh về học phí....

4. Rủi ro của đợt chào bán

Tình hình thị trường chứng khoán hiện nay còn nhiều bất ổn do các vấn đề hiện hữu của kinh tế vĩ mô vẫn chưa tìm được giải pháp triệt để và đem lại sự tin tưởng cho nhà đầu tư vào bức tranh kinh tế trong tương lai. Hơn nữa hoạt động của Trường thuộc lĩnh vực đặc thù của nền kinh tế: hoạt động giáo dục, chịu sự chi phối ảnh hưởng lớn từ chính sách của nhà nước từng thời kỳ. Trong bối cảnh như vậy, hoạt động đấu giá cổ phần của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh diễn ra sẽ có thể gặp phải rủi ro không có nhà đầu tư tham gia đấu giá.

5. Rủi ro khác

Trong đợt bán đấu giá, Trường có thể chịu một số rủi ro bất thường, hiếm có khả năng xảy ra nhưng nếu có sẽ để lại hậu quả rất lớn như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo, v.v. Những rủi ro bất khả kháng như vậy có thể gây đình trệ các hoạt động của nền kinh tế nói chung và với Trường nói riêng.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Thắng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Trường mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Trường.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME

Đại diện: Ông Nguyễn Đức Hoàn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 27/2016/UQ-MSI ngày 03/02/2016 của Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Maritime cho Ông Nguyễn Đức Hoàn.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng vốn số 20/2014/IB.HN/MSBS-SCIC ngày 24/06/2014 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán MaritimeBank (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Trường Đại học Công Nghiệp Vinh cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- ❖ Bán đấu giá cổ phần : Việc bán cổ phần Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại Trường Đại học Công Nghiệp Vinh công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
- ❖ Cơ quan quyết định bán đấu giá/ Tổ chức chào bán : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC)
- ❖ Trường : Trường Đại học Công Nghiệp Vinh
- ❖ Nhà đầu tư : Tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần và văn bản hướng dẫn liên quan
- ❖ Tổ chức tư vấn/Tổ chức bán đấu giá/MSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime
- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ BCTCKT : Báo cáo tài chính kiểm toán
- ❖ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ❖ CP : Cổ phiếu
- ❖ CSH : Chủ sở hữu
- ❖ CTCP : Công ty Cổ phần
- ❖ DT/DTT : Doanh thu/Doanh thu thuần
- ❖ ĐVT : Đơn vị tính
- ❖ GCN : Giấy chứng nhận
- ❖ GPĐKKD : Giấy phép đăng ký kinh doanh
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ LNST : Lợi nhuận sau thuế
- ❖ QLDN : Quản lý doanh nghiệp
- ❖ SLCP : Số lượng cổ phần
- ❖ TSCĐ : Tài sản cố định
- ❖ TT/STT : Thứ tự

- ❖ UBND : Ủy ban Nhân dân
- ❖ VAT : Thuế giá trị gia tăng
- ❖ VDL : Vốn điều lệ
- ❖ VNĐ : Việt Nam Đồng

V
NG
OC
HIỆ
H

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRƯỜNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ý tưởng thành lập Trường Đại học Công nghiệp Vinh bắt nguồn từ Hội nghị xúc tiến đầu tư vào miền Trung do Nguyên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng chủ trì vào năm 2007 (nguyên Phó Thủ tướng tại thời điểm đó). Tại cuộc họp, nguyên Chủ tịch Quốc hội đặt ra yêu cầu cần phải phát triển nguồn nhân lực tại miền Trung để đáp ứng kịp thời tiến độ phát triển trong khu vực. Hưởng ứng lời kêu gọi của nguyên Chủ tịch Quốc hội, một số doanh nghiệp lớn đã cùng hợp tác và lập dự án thành lập Trường Đại học Công nghiệp Vinh (IUUV).

Trường Đại học Công nghiệp Vinh có tiền thân là Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực miền Trung và được cấp phép thành lập Trường Đại học vào năm 2013 (theo Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

Trường chính thức được thành lập dựa trên sự kế thừa 5 năm kinh nghiệm quản lý đào tạo, chuyển giao công nghệ liên kết với Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Trường có mối liên kết hợp tác mật thiết với các Trường Đại học uy tín như: Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học FPT... Trong đó Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh là một cổ đông lớn của Trường đồng thời có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo.

Vốn điều lệ của Trường đến thời điểm hiện tại là 139,5 tỷ đồng, số lượng sinh viên được tuyển sinh đào tạo tăng dần qua từng năm ngày một khẳng định vị thế của Trường đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của tỉnh Nghệ An nói riêng và khu vực miền Trung nói chung.

1.2. Giới thiệu về Trường

Tên doanh nghiệp	: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
Tên viết tắt	: IUV
Trụ sở chính	: Số 26, Nguyễn Thái Học, Phường Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An
Điện thoại	: (84-238)3535 232
Fax	: (84-238) 3534933
Vốn điều lệ	: 139.500.000.000đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	: Theo Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng chính phủ, hoạt động chính của Trường là: ❖ Giáo dục, đào tạo sau Đại học, Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Trường tại ngày 09/08/2017

STT	Tên cổ đông	Cổ phần	Số tiền	Tỉ lệ %

STT	Tên cổ đông	Cổ phần	Số tiền	Tỉ lệ %
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Miền Trung	2.755.000	27.550.000.000	19,75%
2	Ông Đinh Văn Thuận	2.900.000	29.000.000.000	20,79%
3	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Khu đô thị và Công nghiệp Việt Nam	1.000.000	10.000.000.000	7,17%
4	Ông Nguyễn Đình Thắng	1.460.000	14.600.000.000	10,47%
5	Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam	1.175.000	11.750.000.000	8,42%
6	Trường Đại học Công nghiệp Tp HCM	1.970.000	19.700.000.000	14,12%
7	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	500.000	5.000.000.000	3,58%
8	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	2.190.000	21.900.000.000	15,70%
	Tổng Cộng	13.950.000	139.500.000.000	100%

Nguồn: Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Trường trở lên

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Trường tại ngày 09/08/2017

STT	Tên cổ đông	Cổ phần	Số tiền	Tỉ lệ %
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Miền Trung	2.755.000	27.550.000.000	19,75%
2	Ông Đinh Văn Thuận	2.900.000	29.000.000.000	20,79%
3	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Khu đô thị và Công nghiệp Việt Nam	1.000.000	10.000.000.000	7,17%
4	Ông Nguyễn Đình Thắng	1.460.000	14.600.000.000	10,47%

STT	Tên cổ đông	Cổ phần	Số tiền	Tỉ lệ %
5	Công ty CP Sản sứ Thủy tinh Việt Nam	1.175.000	11.750.000.000	8,42%
6	Trường Đại học Công nghiệp Tp HCM	1.970.000	19.700.000.000	14,12%
7	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	2.190.000	21.900.000.000	15,70%
	Tổng Cộng	13.450.000	134.500.000.000	96,42%

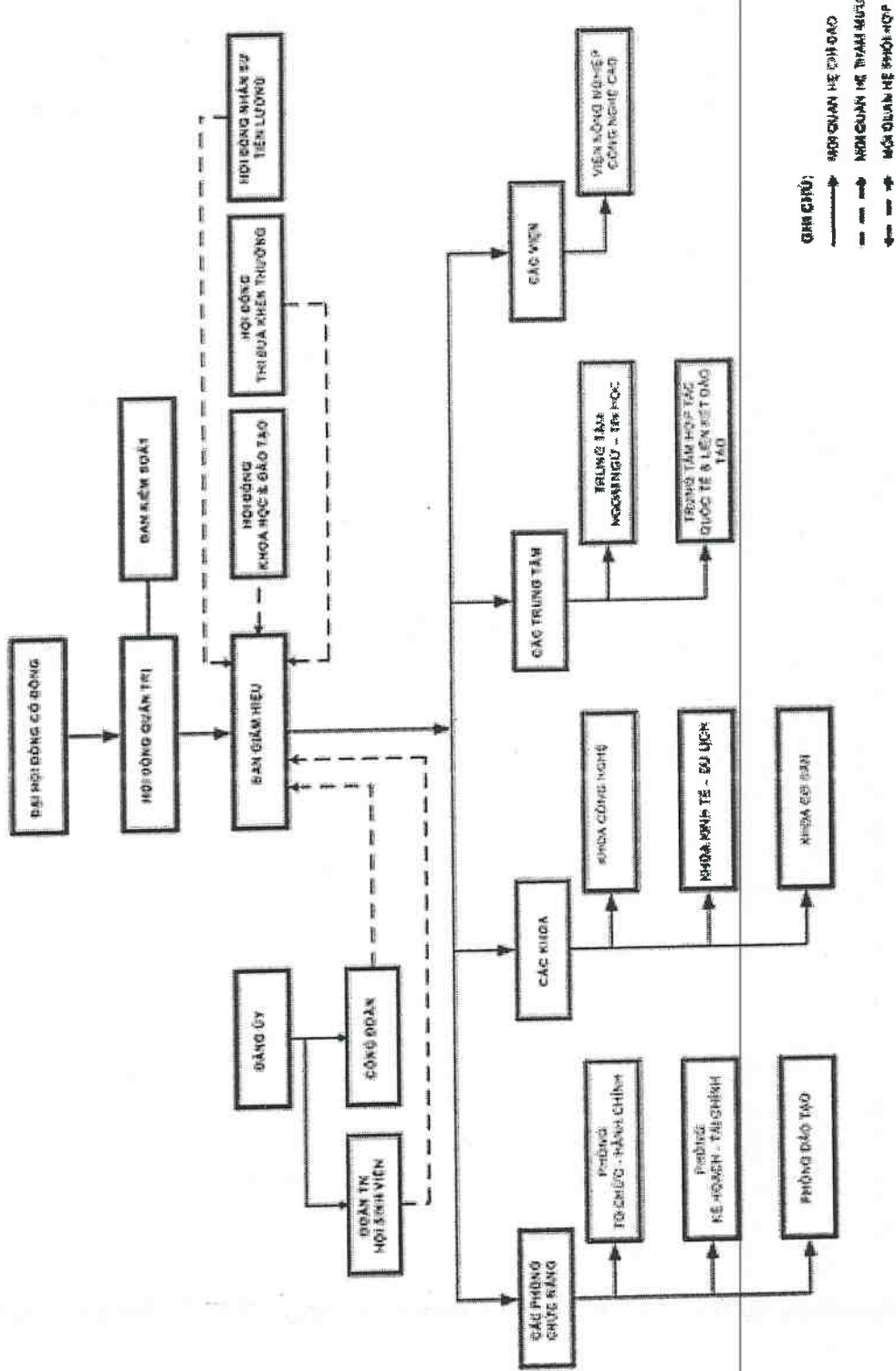
Nguồn: Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

1.5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Trường Đại học Công Nghiệp Vinh hiện không có Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết mà Trường đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc nắm giữ cổ phần chi phối; đồng thời, không có Công ty khác đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Trường Đại học Công Nghiệp Vinh.

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường

Bảng 3: Sơ đồ tổ chức Trường



CHỈ CHỮ:
 → MỐI QUAN HỆ DẪN ĐẠO
 --- MỐI QUAN HỆ TƯ VẤN
 ⇄ MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp, Luật Giáo dục và Điều lệ Trường, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Trường. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Trường, quyết định định hướng phát triển của Trường, bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Trường, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Trường quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Trường, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ngoài ra, thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra phải được sự chấp thuận của Ủy ban Nhân dân thì mới chính thức được phê duyệt bổ nhiệm trở thành thành viên HĐQT của Trường.

2.3. Ban kiểm soát

Là một đơn vị tổ chức chịu sự lãnh đạo của Đại hội đồng Cổ đông của Trường, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- ❖ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Trường;
- ❖ Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác.

2.4. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Hiệu trưởng là người điều hành cao nhất mọi hoạt động hàng ngày của Trường.

2.5. Phó Hiệu trưởng

Là người giúp việc cho Hiệu trưởng, thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi hoạt động hàng ngày của trường khi Hiệu trưởng đi vắng.

2.6. Các khối, trung tâm chính

a. Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức – Hành chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban giám hiệu trong công tác điều hành hoạt động các lĩnh vực sau:

- ❖ Công tác Tổ chức cán bộ
- ❖ Công tác Hành chính Tổng hợp
- ❖ Công tác Hành chính Quản trị
- ❖ Công tác Bảo vệ an ninh trật tự & vệ sinh môi trường.

b. Phòng Kế hoạch Tài chính

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban giám hiệu quản lý các lĩnh vực sau:

- ❖ Lập kế hoạch, sử dụng nguồn tài chính của Nhà trường, phân tích các hoạt động kinh tế.
- ❖ Công tác tài chính, kế toán.
- ❖ Công tác quản lý vốn, tài sản.
- ❖ Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế.
- ❖ Kiểm soát các chi phí hoạt động của Nhà trường.
- ❖ Công tác chi trả tiền lương, phụ cấp cho người lao động.
- ❖ Công tác miễn giảm học phí, chi trả tiền học phí.
- ❖ Thực hiện các chức năng khác do Hội đồng quản trị và Ban giám hiệu giao. Thu hồi và thanh toán các khoản vốn đã đầu tư.

c. Phòng Đào tạo

Phòng Đào tạo có chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng, quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo, bao gồm kế hoạch, chương trình, học liệu, tổ chức giảng dạy và chất lượng giảng dạy theo quy chế đào tạo của Bộ và quy định của Trường đã ban hành. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, lập các đơn giá vật tư, thanh quyết toán. Nghiên cứu đề xuất phương hướng phát triển của nhà trường về mục tiêu đào tạo, cơ cấu ngành nghề, qui mô và phương thức đào tạo và đề xuất việc phát triển cơ sở vật chất cần thiết phục vụ công tác đào tạo. Thuộc trách nhiệm và thẩm quyền theo quy chế đào tạo của Bộ và quy định của Trường đã ban hành.

d. Khoa Công nghệ

- ❖ Quản lý, tổ chức giảng dạy các học phần có trong chương trình của các ngành đào tạo do khoa phụ trách và các học phần có cùng chuyên môn nhưng ở các khoa khác trong trường. Tham gia giảng dạy một số môn trong các chương trình liên kết đào tạo. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quá trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình, kế hoạch chung của trường;
- ❖ Tổ chức các hoạt động Nghiên cứu khoa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Hội đồng Khoa học Đào tạo trường; tham gia các dự án, các đề tài Nghiên cứu khoa học do các cấp triển khai; phối hợp với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài trường tổ chức, triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng dạy - học, gắn học lý thuyết với thực hành, thực tiễn cho cán bộ, giảng viên, sinh viên trong khoa đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng;
- ❖ Tổ chức biên soạn chương trình chi tiết, giáo trình, bài giảng môn học do Hiệu trưởng giao. Tổ chức nghiên cứu cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, khai thác có hiệu quả các vật tư, thiết bị dạy học; đề xuất xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học;
- ❖ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ thuộc khoa, bộ môn;
- ❖ Chủ động đề xuất với lãnh đạo trường trong việc mở mã ngành đào tạo mới phù hợp với năng lực và hướng phát triển của khoa, nhu cầu Xã hội;

- ❖ Quản lý giảng viên, viên chức và sinh viên thuộc khoa theo yêu cầu của Hiệu trưởng. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, đơn vị trong trường quản lý, đánh giá, xếp loại giảng viên, viên chức, sinh viên trong khoa, bộ môn một cách chính xác, hiệu quả nhằm củng cố, tăng cường khối đoàn kết trong khoa, cùng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chung. Tổ chức, triển khai, phối hợp thực hiện các phong trào xã hội, từ thiện, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao,... do các cấp phát động nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho giảng viên, viên chức, sinh viên trong khoa;
- ❖ Quản lý, nhận xét, đánh giá giảng viên các đơn vị khác được phân công giảng dạy tại khoa Công nghệ.

e. Khoa Kinh tế Du lịch

- ❖ Khoa là đơn vị quản lý hành chính cơ sở của Trường, giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện quá trình đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực kinh tế, du lịch theo kế hoạch đào tạo của Trường. Quản lý cán bộ, giảng viên, nhân viên thuộc khoa theo sự phân cấp của Hiệu trưởng.

f. Khoa Cơ bản

- ❖ Tham mưu cho Ban giám hiệu trong công tác giảng dạy, NCKH các môn Khoa học cơ bản và Kỹ thuật cơ sở - nền tảng trong Nhà trường.
- ❖ Định hướng giáo dục công tác chính trị, tư tưởng, thể chất cho HSSV; hỗ trợ công tác đào tạo với các Phòng, Viện.

g. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học IUV là một bộ phận trực thuộc Trường Đại Học Công nghiệp Vinh. Trung tâm có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, biên soạn chương trình, và tổ chức giảng dạy Anh văn căn bản, Anh văn chuyên ngành cho các khoa trong trường, đồng thời đào tạo các khóa học tiếng Anh giao tiếp, luyện thi chứng chỉ trong nước và quốc tế. Ngoài ra, trung tâm còn đào tạo và cấp chứng chỉ tin học văn phòng, tin học ứng dụng.

h. Trung tâm Hợp tác Quốc tế & Liên kết Đào tạo:

- ❖ Tìm kiếm và ký kết hợp tác quốc tế với các Trường Đại học ở Mỹ và Châu Âu về: Du học, đào tạo sau Đại học, hỗ trợ chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học...
- ❖ Hợp tác với các Trường ĐH và các Doanh nghiệp trong nước về đào tạo chính quy, liên thông, chứng chỉ nghề....

i. Viện Nông nghiệp Công nghệ cao:

Viện nông nghiệp công nghệ cao là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Công nghiệp Vinh có chức năng:

- ❖ Nghiên cứu và phát triển công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.
- ❖ Đào tạo sinh viên, cán bộ, doanh nhân... về quản lý, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.
- ❖ Tư vấn, chuyển giao công nghệ và dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao.

j. Hội đồng Khoa học và Đào tạo:

Hội đồng Khoa học và Đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:

- ❖ Quy hoạch và chiến lược phát triển Nhà trường; Mục tiêu, chương trình đào tạo; Kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về đào tạo, khoa học và công nghệ.
- ❖ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ nhân viên cơ hữu của Trường.
- ❖ Hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học.

k. Hội đồng Thi đua và Khen thưởng:

Hội đồng Thi đua và Khen thưởng là phòng ban chịu trách nhiệm về việc thẩm định thành tích của các tập thể và cá nhân trong nhà trường, xây dựng các danh hiệu thi đua và các tiêu chuẩn bình xét thi đua trên tinh thần đảm bảo tính công bằng, chính xác, công khai, và kịp thời.

l. Hội đồng Nhân sự, tiền lương:

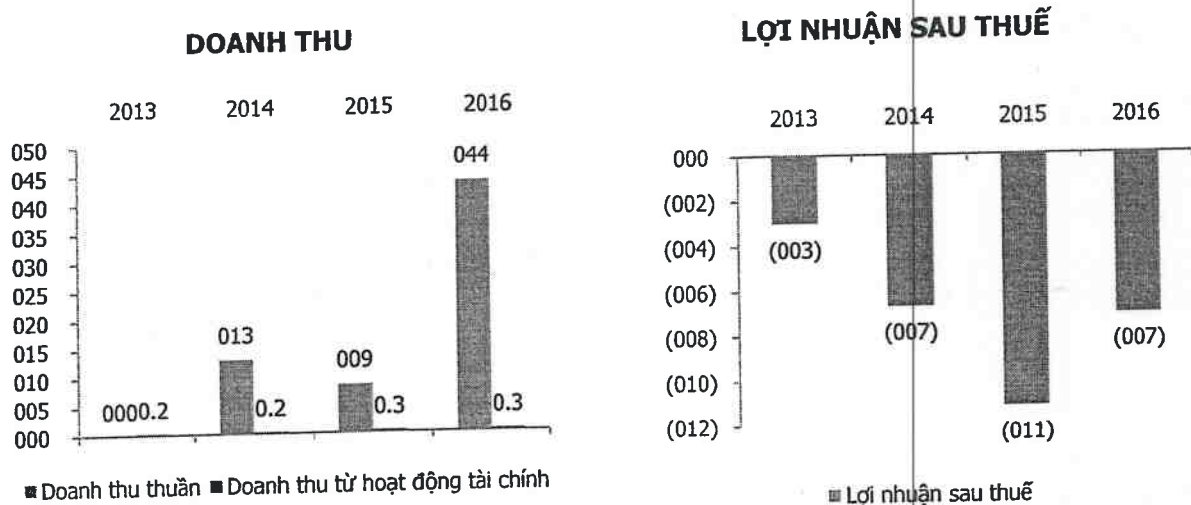
- ❖ Phân tích, đánh giá và xây dựng hệ thống tiền lương, chế độ chính sách cho Cán bộ, Giảng viên, Công nhân viên theo qui định của pháp luật và gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Trường.
- ❖ Quy hoạch nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động và chiến lược phát triển của Nhà trường.

3. Hoạt động kinh doanh

3.1. Hoạt động kinh doanh chính của Trường

Bảng 4: Tình hình doanh thu – Lợi nhuận của Trường giai đoạn 2013 – 2016

Đơn vị: Tỷ đồng



Nguồn: Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

Kể từ thời điểm thành lập nửa cuối năm 2013, doanh thu của Trường có sự gia tăng đáng kể, tuy nhiên lợi nhuận chưa đạt được như kì vọng. Điều này xuất phát từ thực tế khách quan hoạt động của Trường trong lĩnh vực giáo dục là một lĩnh vực đặc thù, thời gian đầu trong quá trình xây dựng thương hiệu, Trường chấp nhận khoản lợi nhuận âm do đầu tư vào cơ sở vật chất và chất lượng giảng dạy.

Trong năm học 2016 - 2017, Trường không hoàn thành đúng kế hoạch tuyển sinh đề ra bởi một số nguyên nhân như : (i) Phương thức tuyển sinh áp dụng xét tuyển Đại học, Cao đẳng dựa trên kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia và xét tuyển theo đề án tuyển sinh riêng của từng Trường đã tạo điều kiện thuận lợi nhiều hơn cho các Trường ĐH, Cao đẳng công lập, các trường đã có thương hiệu và bất lợi cho các trường tư thục, chưa có thương hiệu; (ii) xu hướng học sinh lựa chọn đi làm nghề hoặc xuất khẩu lao động tăng cao; cùng với (iii) việc quảng bá hình ảnh và kế hoạch,

phương thức tuyển sinh của Trường chưa có tính đột phá và chưa mang lại hiệu quả cao.

Mặc dù việc tuyển sinh không đạt kế hoạch đề ra nhưng Trường đã từng bước mở rộng địa bàn và đối tượng tuyển sinh, chất lượng đầu vào được nâng lên, thể hiện qua một số kết quả sau:

- Đây là năm đầu tiên có 56 du học sinh Lào học tập tại IUUV, số lượng này chưa nhiều nhưng là đơn vị tuyển được nhiều nhất so với các trường trong tỉnh Nghệ An.

- Năm nay, chất lượng tuyển sinh đầu vào được nâng lên, có nhiều thí sinh trên điểm sàn của Bộ GD & ĐT quy định, có thí sinh điểm xét tuyển vào IUUV đạt 27 điểm.

3.2. Cơ cấu chi phí

Bảng 5: Chi phí hoạt động của Trường giai đoạn 2014 – 2016

Đơn vị: VNĐ

TT	Chi phí	2014		2015		2016	
		Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
1	GV hàng bán	10.804.820.096	82,9	11.650.004.122	136,1	44.438.566.430	102,2
2	CP QLDN	9.117.138.788	70,0	8.098.766.908	94,6	6.087.023.288	14,0
3	CP tài chính	0	0,0	0	0,0	0	0,0
CP hoạt động		19.921.958.884	152,9	27.758.812.343	228,7	50.525.589.718	116,1

Nguồn: BCTCKT 2014 – 2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

Chi phí giá vốn: Trường mới bắt đầu được thành lập vào 12/06/2013 nên năm 2013 Trường chưa có giá vốn hàng bán tức chi phí đào tạo cho sinh viên, chỉ mới có chi phí quản lý doanh nghiệp như lương và khấu hao máy móc thiết bị của đội ngũ cán bộ quản lý. Bắt đầu từ năm 2014, Trường chính thức hoạt động giảng dạy và đào tạo sinh viên do vậy phát sinh chi phí đào tạo tuy nhiên năm 2015 – 2016 chi phí giá vốn này vượt quá doanh thu của Trường do số lượng sinh viên giảm nhưng Trường vẫn phải trả lương cho đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng cao so với doanh thu. Năm 2015 mặc dù chi phí quản lý giảm do doanh thu sụt giảm nhẹ nhưng tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp lại cao chiếm 94,6%. Năm 2016, tỷ trọng chi phí quản lý giảm rõ rệt trên doanh thu do phần lớn doanh thu năm 2016 đến từ doanh thu chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê.

Chi phí tài chính: Trường không có chi phí tài chính do chưa thực hiện vay nợ.

4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất

Bảng 6: Bảng cân đối kế toán tóm tắt giai đoạn 2014 – 2016

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	2014	2015	2016
Tiền và tương đương tiền	5.621.571.563	5.724.469.078	5.422.973.966
Tổng các khoản phải thu NH	770.726.826	1.451.009.446	293.006.926
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	4.000.000.000

Nội dung	2014	2015	2016
TÀI SẢN NGẮN HẠN	6.392.298.389	7.175.478.52004	9.715.980.892
I. Tài sản cố định	99.490.802.876	95.885.038.822	92.308.406.961
1. Tài sản cố định hữu hình	79.606.383.448	76.428.283.022	73.279.314.790
<i>Nguyên giá</i>	83.210.719.097	83.210.719.097	83.210.719.097
<i>Khấu hao lũy kế</i>	(3.604.335.649)	(6.782.436.075)	(9.931.404.307)
2. Tài sản cố định vô hình	19.884.419.428	19.456.755.800	19.029.092.171
<i>Nguyên giá</i>	20.312.083.057	20.312.083.057	20.312.083.057
<i>Khấu hao lũy kế</i>	(427.663.629)	(855.327.257)	(1.282.990.886)
II. Tài sản dở dang dài hạn	65.000.000	10.996.561.772	1.129.178.000
III. Tài sản dài hạn khác	37.323.283.440	36.959.662.909	11.212.537.105
TÀI SẢN DÀI HẠN	136.879.086.16	143.841.263.503	104.650.122.066
TỔNG TÀI SẢN	143.271.384.705	151.016.742.027	114.366.102.958
Phải trả người bán	20.38.264.722	11.551.794.734	204.220.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	17.375.585.362	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	94.575.217	34.651.208	387.064.694
Phải trả người lao động	185.961.923	465.585.120	591.550.558
Phải trả ngắn hạn khác	78.947.805.545	1.994.390.555	1.015.256.443
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.960.000.000	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	687.848.829	967.079.725	643.389.725
NỢ NGẮN HẠN	102.914.456.236	32.389.086.704	2.841.481.420
TỔNG NỢ	102.914.456.236	32.389.086.704	2.841.481.420
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	139.500.000.000	139.500.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	(9.643.071.531)	(20.872.344.677)	(27.975.378.462)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	40.356.928.469	118.627.655.323	111.524.621.538
TỔNG NGUỒN VỐN	143.271.384.705	151.016.742.027	114.366.102.958

Nguồn: BCTCKT 2014 – 2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

Bảng 7: Báo cáo kết quả kinh doanh của Trường giai đoạn 2014 – 2016

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	13.038.846.445	8.636.087.337	43.502.290.899
Giá vốn hàng bán	10.804.820.096	11.650.004.122	44.438.566.430
Lợi nhuận gộp	2.223.811.349	(3.092.552.796)	(936.275.531)
Doanh thu từ hoạt động tài chính	217.024.336	315.337.994	272.336.741
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.117.138.788	8.098.766.908	6.087.023.288
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(6.676.303.103)	(10.875.981.710)	(6.750.962.078)
Thu nhập khác	-	-	-
Chi phí khác	853.972	1.219.729	-
Lợi nhuận khác	(853.972)	(1.219.729)	-
Lợi nhuận trước thuế	(6.677.157.075)	(10.877.201.439)	(6.750.962.078)
Thuế TNDN hiện hành	-	352.071.707	352.071.707
Lợi nhuận sau thuế	(6.677.157.075)	(11.229.273.146)	(7.103.033.785)

Nguồn: BCTCKT 2014 – 2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

Giai đoạn 2015-2016, doanh thu từ mảng đào tạo của Trường có sự sụt giảm so với năm 2014 do đây là năm đầu tiên Bộ Giáo dục thực hiện cơ chế tuyển sinh mới thay đổi so với các năm trước, kết quả tuyển sinh của Trường cũng không đạt được như kì vọng, trong khi Trường vẫn phải thực hiện chi trả lương đều đặn cho cán bộ công nhân viên, giáo viên giảng dạy của Nhà Trường cùng các khoản chi phí quản lý xây dựng cơ sở vật chất của Trường. Do vậy lợi nhuận của Trường tính đến năm 2016 vẫn âm.

5. Phân tích SWOT

5.1. Điểm mạnh

- ❖ Trường có đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ nhiệt huyết, đoàn kết, có kinh nghiệm giảng dạy và gắn bó từ năm 2008 đến nay;
- ❖ Ban giám hiệu được sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, HĐQT về định hướng cụ thể cho các hoạt động giảng dạy, đào tạo và quản trị điều hành của Trường;
- ❖ Trường đã được Bộ Giáo dục và đào tạo phê duyệt đề án tuyển sinh riêng của Trường, vị trí của Trường nằm ở trung tâm thành phố Vinh nên thuận tiện cho việc quảng bá hình ảnh và tuyển sinh của Trường;
- ❖ Hiện nay Trường chỉ bao gồm các cổ đông chiến lược là pháp nhân—đây là các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, có quan hệ ngoại giao tốt nên có thể hỗ trợ nhiều cho Trường. Đặc biệt, Trường còn có sự tham gia góp vốn của Trường Đại học Công nghiệp TP HCM – một trong những trường Đại học có uy tín với kinh nghiệm tổ chức đào tạo tốt, có thể hỗ trợ cho sự hoạt động và phát triển của Trường. Các cổ đông Nhà nước có dự định thoái vốn trong thời gian tới, do vậy việc thu mua cổ phần của Nhà đầu tư sẽ thuận lợi hơn so với các Trường khác;

- ❖ Đa số cổ đông của Trường đều có quan hệ tốt với chính quyền địa phương nên nhận được rất nhiều sự hỗ trợ, ưu đãi từ chính quyền địa phương.

5.2. Điểm yếu

- ❖ Trường mới thành lập từ 12/06/2013 và là trường tư thục chưa có thương hiệu nên gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh tuyển sinh;
- ❖ Việc quảng bá hình ảnh và kế hoạch, phương thức tuyển sinh của Trường chưa có tính đột phá và chưa mang lại hiệu quả cao;
- ❖ Tổng chi phí giá vốn và chi phí quản lý chiếm tỷ trọng lớn, cao hơn doanh thu dẫn đến tình trạng kinh doanh thua lỗ trong nhiều năm liền.

5.3. Cơ hội

- ❖ Khu vực miền Trung có lợi thế về hệ thống cảng biển, sân bay, khu công nghiệp, khu kinh tế với cơ chế, chính sách vượt trội và đặc biệt là ưu thế du lịch, miền Trung đã và đang thu hút được nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài quan tâm đầu tư (tính đến hết tháng 3 năm nay, miền Trung đã thu hút được 377 dự án với tổng vốn FDI đăng ký hơn 14 tỉ USD), nhưng vùng kinh tế trọng điểm này vẫn có những hạn chế về phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Và đây là cơ hội lớn, mở ra triển vọng lớn về thị trường đào tạo nguồn nhân lực cho Trường;
- ❖ Trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Ủy, UBND tỉnh Nghệ An và các Sở Ban ngành địa phương;
- ❖ Từ tháng 3/2015, theo quyết định của ĐHCĐ, Trường đã được cơ cấu lại tổ chức gọn nhẹ hơn phù hợp với quy mô hiện tại của Trường, từ đó sẽ tạo điều kiện cho mọi hoạt động giảng dạy của Trường đi vào nề nếp quy củ.

5.4. Thách thức

- ❖ Địa bàn tuyển sinh nhỏ nhưng số lượng các Trường Đại học, Cao đẳng trong tỉnh nhiều: 07 trường Đại học; hơn 11 trường Cao đẳng. Ngoài ra còn có các trường của các tỉnh lân cận như: Hà Tĩnh, Thanh Hóa... tạo nên sự cạnh tranh tuyển sinh rất lớn;
- ❖ Tình trạng rất nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường trong cả nước không tìm được việc làm nên nhiều học sinh thuộc топ trung bình tại khu vực Miền Trung không lựa chọn con đường học Đại học, Cao đẳng mà lựa chọn đi làm nghề hoặc Xuất khẩu lao động;
- ❖ Cơ chế tuyển sinh mới tạo điều kiện thuận lợi nhiều hơn cho các Trường lớn đã có thương hiệu và bất lợi cho các trường nhỏ chưa có thương hiệu.

6. Triển vọng phát triển

6.1. Triển vọng phát triển của ngành

Hiến pháp sửa đổi đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 28/11/2013 tại kỳ họp thứ 6, trong đó Điều 61 khẳng định vai trò của giáo dục đúng thời điểm nền giáo dục nước nhà phải đổi mới căn bản, toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế theo tinh thần nghị quyết Hội nghị T.Ư 8, khóa XI. Theo đó, hướng tới năm 2030, Việt Nam sẽ phấn đấu xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa

và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc.

Việt Nam phấn đấu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương. Đặc biệt, đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề.

Bên cạnh đó, giáo dục nghề nghiệp cũng ngày càng được đề cao khi tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kĩ năng và trách nhiệm nghề nghiệp. Hơn nữa, để đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật công nghệ của thị trường lao động trong nước và quốc tế, hướng ứng dụng và thực hành sẽ luôn là phương thức được đề cao trong đổi mới hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

6.2. Triển vọng phát triển của Trường

Trường Đại học Công Nghiệp Vinh với đặc thù hoạt động trong ngành giáo dục đào tạo, việc đầu tư vào nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định đến thành công của Trường. Tính đến thời điểm hiện tại, Trường đã xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cùng với chế độ lương được điều chỉnh linh hoạt để đảm bảo cuộc sống cho cán bộ giảng viên, công nhân viên nhà trường. Lực lượng lao động này đều có trình độ cao, lành nghề và trải qua nhiều năm kinh nghiệm công tác.

Đi cùng với đó, Trường còn có những mối quan hệ chặt chẽ với Doanh nghiệp, cho phép sinh viên của mình được tiếp cận với thực tế, cập nhật với kiến thức và kỹ năng chuyên ngành mới nhất, cùng với rèn luyện những kỹ năng mềm nhằm đảm bảo đầu ra của nhà trường có thể đáp ứng ngay được với các yêu cầu khắt khe của doanh nghiệp, cũng như cạnh tranh được với thị trường lao động khắc nghiệt. Nhờ vậy, sức hút và số lượng sinh viên theo học tại Trường Đại học Công Nghiệp Vinh sẽ ngày càng được cải thiện trong tương lai.

Hơn nữa, với những nguồn vốn đầu tư thu hút được, Trường đang ngày một mở rộng thêm qui mô và nâng cao chất lượng đào tạo, để tiến tới trở thành trường đại học hàng đầu của khu vực miền Trung chuẩn hóa đáp ứng được nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Với những đặc điểm nêu trên, cùng với kinh nghiệm tích lũy được trong thời gian hoạt động, Trường Đại học Công Nghiệp Vinh trong tương lai sẽ tiếp tục đào tạo các lớp sinh viên có năng lực, trình độ góp phần tạo uy tín và sự phát triển ổn định cho Trường.

7. Chính sách với người lao động

7.1. Cơ cấu lao động

Bảng 8. Tình hình nhân sự năm 2015-2016

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/Giảm
1	Tổng số CBGV	81	76	-6.2 %
2	Cán bộ quản lý	13	13	0 %

Nguồn: Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

- ❖ Tổng số cán bộ giảng viên công nhân viên Trường tính đến tháng 12 năm 2016 là 76 người, trong đó:
- Giảng viên: 46 người, chiếm 63.52%;

- Bộ phận hành chính: 21 người, chiếm 27.6%,
- Nhân viên phục vụ: 9 người, chiếm 11.84%
- ❖ Đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên, giảng viên, trong đó:
 - Tiến sỹ 04 người chiếm 5.26%;
 - Thạc sỹ: 33 người chiếm 43.42 %;
 - Cử nhân và các trình độ khác: 51.32%

7.2. Chính sách đối với người lao động

a. Môi trường làm việc

Trường luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp để mọi cán bộ nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình phục vụ cho công việc chung.

Các chính sách của Trường luôn hướng về tinh thần đoàn kết giữ gìn và điều hành với CBCNV cũng như giữ gìn các CBCNV với nhau. Điều này giúp cho các cán bộ công nhân viên của Trường làm việc luôn đạt hiệu suất cao nhất.

b. Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại Trường được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng, trợ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban giám hiệu, công đoàn và các đoàn thể của Trường thường xuyên quan tâm đến các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời, quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ công nhân viên Trường.

- ❖ **Chính sách đào tạo:** Công tác đào tạo được Trường coi trọng, Trường thường xuyên mở các khóa đào tạo giúp cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, chuyên môn.
- ❖ **Chính sách tiền lương:** Đối với chế độ tiền lương, Trường tuân thủ theo Luật Lao động và Quy chế nâng bậc lương của Trường đã ban hành.
- ❖ **Chế độ đãi ngộ và khen thưởng:** Trường thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ nghỉ phép,... cho cán bộ công nhân viên.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Trường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Trường áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.2. Tình hình công nợ

a. Các khoản phải nộp theo luật định

Trường thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Trường

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế GTGT	-	5.426.250
2	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	94.362	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	34.556.846	10.074.444
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	371.564.000
Tổng cộng		34.651.208	387.564.000

Nguồn: BCTCKT năm 2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

b. Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 10: Các quỹ của Trường

Đơn vị: VND

STT	Chi tiêu	01/01/2016	31/12/2016
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	967.079.725	643.389.725
Tổng cộng		967.079.725	643.389.725

Nguồn: BCTCKT năm 2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

c. Các khoản phải thu, phải trả
Bảng 11: Các khoản phải thu của Trường

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	770.726.826	1.451.009.446	293.006.926
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	11.204.000	4.300.000	154.300.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	10.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	759.522.826	1.436.709.446	138.706.926
Tổng	770.726.826	1.451.009.446	293.006.926

Nguồn: BCTCKT2014 -2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh
Bảng 12: Các khoản phải trả của Trường

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	102.914.456.236	32.389.086.704	2.841.481.420
Phải trả người bán	20.38.264.722	11.551.794.734	204.220.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	17.375.585.362	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	94.575.217	34.651.208	387.064.694
Phải trả người lao động	185.961.923	465.585.120	591.550.558
Phải trả ngắn hạn khác	78.947.805.545	1.994.390.555	1.015.256.443
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.960.000.000	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	687.848.829	967.079.725	643.389.725
Tổng	102.914.456.236	32.389.086.704	2.841.481.420

Nguồn: BCTCKT 2014 - 2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

8.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016
Cơ cấu vốn				
Nợ/Vốn CSH	12%	255%	27%	3%
Nợ/TTS	11%	72%	21%	2%
Nợ NH/Tổng nợ	100%	100%	100%	100%
Tỉ suất lợi nhuận				
Biên lợi nhuận gộp	-	17,07%	-36,14%	-2,15%
Biên LNST	-	-51,25%	-131,22%	-16,33%
ROA	-5,61%	-4,66%	-7,44%	-6,21%
ROE	-6,31%	-16,55%	-9,47%	-6,37%
Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	0,66	0,06	0,22	3,42
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,57	0,05	0,22	2,01
hệ số thanh toán tức thời (lần)	0,47	0,05	0,18	1,91
EBIT/lãi vay	-	-	-	-
Khả năng hoạt động				
Vòng quay khoản phải thu (lần)	-	43,30	11,55	49,89
Vòng quay khoản phải trả (lần)	-	0,21	0,18	2,52
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	-	-	-	-
Số ngày khoản phải thu (lần)	-	8,31	31,16	7,22
Số ngày khoản phải trả (lần)	-	1.712,63	2.044,79	142,70
Số ngày hàng tồn kho (lần)	-	-	-	-

Nguồn: BCTCKT 2013 - 2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

9. Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát
Bảng 14: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám hiệu, KTT, Ban Kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu
Hội đồng Quản trị				
1.	Nguyễn Đình Thắng	Chủ tịch HĐQT	1.460.000	10,47%
2.	Trần Lê Dũng	Ủy viên	3.930.000	28,17%
3.	Đình Văn Thuận	Ủy viên	2.900.000	20,79%
4.	Phan Huy Lương	Ủy viên	-	-
5.	Trần Anh Tiến	Ủy viên	1.000.000	7,17%
6.	Thái Thị Thùy Trang	Ủy viên	2.190.000	15,70%
7.	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên	1.970.000	14,12%
8.	Đình Văn Thành	Ủy viên	-	-
9.	Phạm Anh Tuấn	Ủy viên	500.000	3,58%
Ban Giám hiệu				
1.	Trần Lê Sơn	Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường	-	-
2.	Lê Mỹ Hạnh	Phó Hiệu trưởng	-	-
Ban Kiểm soát				
1.	Phạm Đức Thắng	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2.	Nguyễn Thị Thanh Phượng	Thành viên	-	-
3.	Nguyễn Đình Hiền	Thành viên	-	-
4.	Đình Thị Hiền Thu	Thành viên	-	-

Nguồn: Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

10. Tài sản
Bảng 15: Tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp tại 31/12/2016

Đơn vị: VNĐ

Hạng mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	83.210.719.097	(9.931.404.307)	73.279.314.790
Nhà cửa vật kiến trúc	78.449.607.640	(7.793.500.456)	70.656.107.184
Máy móc, thiết bị	2.173.597.575	(824.133.130)	1.349.464.445
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.424.295.869	(588.986.160)	835.309.709
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.119.118.013	(714.127.061)	404.990.952
Tài sản hữu hình khác	44.100.000	(10.657.500)	33.442.500
Tài sản cố định vô hình	20.312.083.057	(1.282.990.886)	19.029.092.171
Quyền sử dụng đất	9.129.237.967	(207.827.790)	8.921.410.177
Chi phí hỗ trợ di dời	10.904.890.825	(908.390.536)	9.996.500.289
Chuyển giao công nghệ	277.954.265	(166.772.560)	111.181.705
Tổng	103.522.802.154	(11.214.395.193)	92.308.406.961

Nguồn: BCTCKT năm 2016 của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

Bảng 16: Danh mục tài sản đất đai

TT	Địa chỉ	DT (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn sử dụng	Hình thức trả tiền thuê đất	Căn cứ pháp lý
1.	Thửa đất số 1317 phường Vinh Tân, thành phố Vinh, Nghệ An	9.723,4	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	23/07/2062	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất số BS107977 do UBND tỉnh Nghệ An cấp
2.	Thửa đất số 191 phường Đội Cung, thành phố Vinh, Nghệ An Số 26 Nguyễn Thái Học, Vinh, Nghệ An	10.171,8	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	24/07/2048	Nhà nước cho thuê đất 50 năm trả tiền hàng năm (được miễn tiền thuê đất trong 45 năm)	Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất số AI189775 do UBND tỉnh Nghệ An cấp
3.	Thửa đất số 04 phường Đội Cung, thành phố Vinh, Nghệ An	313,6	Đất ở lâu dài (150 m ²), đất trồng cây lâu năm sử dụng đến 21/6/2054 (163,6 m ²)	21/06/2054	Đất hình thành từ hợp đồng chuyển nhượng	Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất số BI 716530 do UBND tỉnh Nghệ An cấp
4.	Nhà công vụ	216,9	Đất ở lâu dài		Đất, nhà hình thành từ hợp	Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất

TT	Địa chỉ	DT (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn sử dụng	Hình thức trả tiền thuê đất	Căn cứ pháp lý
					đồng chuyển nhượng	sốBM753398, BM 753399 do UBND tỉnh Nghệ An cấp

Nguồn: Trường Đại học Công nghiệp Vinh

Bên cạnh đó, Trường có cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy khang trang, hiện đại bao gồm khu giảng đường 7 tầng với 42 phòng học, 31 phòng thí nghiệm, thư viện (2 phòng học, 01 phòng đọc báo và kho sách) và đầy đủ trang thiết bị để phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu của học viên như đèn chiếu, máy tính....)

11. Chính sách cổ tức

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Trường thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường mới thành lập từ giữa năm 2013, đến nay chưa thu được lợi nhuận nên Trường chưa thực hiện chia cổ tức. Trong thời gian tới, khi hoạt động đào tạo và giảng dạy với lượng sinh viên ổn định thu được lợi nhuận Trường sẽ thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông.

12. Kế hoạch kinh doanh năm 2017-2018

Bên cạnh đẩy mạnh việc tuyên truyền, xây dựng thương hiệu IUUV, Trường Đại học Công nghiệp Vinh cũng tăng cường hoạt động liên doanh, liên kết đào tạo với các Trường Đại học, tổ chức giáo dục trong và ngoài nước, đồng thời hợp tác với các doanh nghiệp để cung cấp nguồn nhân lực, đảm bảo đầu ra cho sinh viên.

12.1 Kế hoạch tuyển sinh năm 2017

TT	Hệ đào tạo	Thực hiện Năm 2016 (1)	Kế hoạch Năm 2017 (2)	Tỷ lệ % (2)/(1)
1	Đại học chính quy	53	100	188,7
2	Cao đẳng chính quy	0	0	0
3	Cao đẳng nghề	40	80	200
4	Liên thông Đại học	213	300	140
5	Liên kết đào tạo thạc sỹ	168	200	119
6	Sinh viên Lào	56	80	143
7	Văn bằng 2	0	30	
8	Các loại chứng chỉ và đào tạo ngắn hạn	539	1.710	317

12.2 Kế hoạch lợi nhuận năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	% Tăng/Giảm
1	Doanh thu	8.567.456.917	10.609.799.973	23,84
2	Tổng chi phí	16.381.320.658	16.801.166.583	2,56
3	Lợi nhuận	(7.813.863.741)	(6.191.366.610)	-20,76

❖ Doanh thu tăng lên do:

- Số lượng sinh viên tăng (do tuyển sinh thêm sinh viên khóa mới, sinh viên khóa cũ chưa ra trường).
- Số lượng sinh viên Lào tăng (do tuyển sinh thêm sinh viên khóa mới, sinh viên khóa cũ chưa ra trường).
- Số phòng học cho thuê tăng lên dẫn tới nguồn thu từ vé xe đạp, xe máy tăng;
- Khai thác thêm dịch vụ gửi xe ô tô đêm tại Trường.
- Sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp nên phải bảo đảm có các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo Quy chế đào tạo, do đó tổ chức được nhiều lớp học hơn và nguồn thu được bổ sung thêm;
- Thành lập thêm dự án du lịch nên doanh thu tăng.

❖ Chi phí tăng lên do

- Tiền lương, tiền công, tiền bảo hiểm, tiền thưởng : tăng 10 % so với năm 2016 do năm 2016 chưa thực hiện tăng lương cho người đến hạn, mức lương cơ bản của nhà nước tăng lên; mức tham gia bảo hiểm của nhà nước quy định tăng, giảng viên phải tuyển thêm để đáp ứng nhu cầu các ngành học, bù đắp số giảng viên đã nghỉ năm trước;
- Chi phí sửa chữa lớn, chi phí sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thay thế, mua sắm đồ dùng: Năm 2017 dự định sẽ sơn sửa lại một số hạng mục của nhà trường đến nay đã xuống cấp, máy móc thiết bị đã cũ cần phải sửa chữa, thay thế nhiều hơn;
- Có thêm dự án du lịch trong năm 2017 nên phát sinh thêm chi phí so với năm 2016;
- Chi phí nghiên cứu khoa học tăng hơn năm 2016 để tập trung cho việc viết giáo trình phục vụ cho dạy và học vì giáo trình của trường Đại học Công Nghiệp Vinh đến nay chưa xuất bản được quyển nào...v.v;
- Chi phí hoạt động đoàn tăng lên để tăng cường các hoạt động bề nổi, tạo thêm phong trào và nâng cao thương hiệu cho nhà trường.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Cổ phần Trường Đại học Công Nghiệp Vinh**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng chào bán : 2.190.000 cổ phần (tương đương 15,70% vốn điều lệ)
- Phương thức đấu giá : Đấu giá công khai cả lô
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 đồng
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại tổ chức phát hành
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : **Từ 9h00 ngày 11/09/2017 đến 16h00 ngày 06/10/2017**
 Tại **Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime**
 Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Từ 9h00 ngày 11/09/2017 đến 16h00 ngày 06/10/2017**
 Nộp đầy đủ tiền cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm (thông tin chi tiết trong Quy chế đấu giá)
 Nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
- Nộp tiền cọc : ❖ Đơn vị: **Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
 ❖ Số tài khoản: **9999 9999 9992**
 ❖ Tại: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Hội sở chính
 ❖ Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp)- Thanh toán tiền đặt cọc 2.190.000 cổ phần của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh.
- Nộp phiếu tham dự đấu giá : Nộp trực tiếp vào hòm phiếu tại **Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime**: Chậm nhất 10h15 ngày **11/10/2017**
- Gửi thư bảo đảm qua bưu điện đến **Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime**: Chậm nhất 16h00 ngày **10/10/2017** (tính theo thời điểm ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện)
 10h30 ngày **11/10/2017**
- Tổ chức đấu giá : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime**
 Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Nộp tiền mua cổ phần : Từ 8h30' ngày **12/10/2017** đến 16h00' ngày **25/10/2017**

Nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản:

- ❖ Đơn vị: **Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- ❖ Số tài khoản: **9999 9999 9992**
- ❖ Tại: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt -Hội sở chính
- ❖ Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp)- Thanh toán tiền mua 2.190.000cổ phần trúng giá của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh.

2. Mục đích của việc chào bán

Bán phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại Trường Đại học Công Nghiệp Vinh nhằm cơ cấu lại danh mục theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại các doanh nghiệp Nhà nước.

Việc chào bán phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại Trường Đại học Công Nghiệp Vinh nhằm chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Trường, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Trường Đại học Công Nghiệp Vinh và đợt đấu giá được công bố trên Website của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) (www.scic.vn) và tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime

Trụ sở : Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3776 5929 Fax: (84-24) 3776 5928

Website : www.msi.com.vn

Hoặc

Trường Đại học Công Nghiệp Vinh

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Thái Học, Phường Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại : (84-238) 3535 232 Fax: (84-238)3534.933

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong nước và nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham gia đấu giá:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu là tổ chức thì phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, trường hợp người đại diện pháp nhân không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó; Nếu là cá nhân phải có Giấy chứng minh nhân dân (CMND) hoặc Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần (nộp/nhận lại tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phần, ...) đều phải

thông qua tài khoản này.

- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ **Cán bộ thuộc Tổ chức chào bán cổ phần** có liên quan đến bán đấu giá cổ phần và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, xác định giá hoặc bán đấu giá cổ phần Trường Đại học Công Nghiệp Vinh không được tham gia đấu giá mua cổ phần Trường Đại học Công Nghiệp Vinh.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Là các nhà đầu tư thuộc đối tượng tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 Quy chế đấu giá.
- ❖ Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá kèm theo các giấy tờ liên quan theo nội dung và thời hạn quy định tại Điều 10 Quy chế này (mỗi đối tượng tham gia đấu giá chỉ được phép nộp duy nhất 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá trong một đợt tổ chức đấu giá).
- ❖ Đăng ký mua cổ phần đúng với số lượng cổ phần chào bán quy định. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm vào tài khoản của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) trong thời hạn đặt cọc quy định tại Điều 10 Quy chế này trước khi nộp đơn đăng ký đấu giá để đảm bảo cho số cổ phần đã đăng ký trên Đơn đăng ký. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Trên cơ sở đã tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Trường Đại học Công nghiệp Vinh, mức giá khởi điểm,... nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

❖ Đối với cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ Đối với tổ chức trong nước:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục (được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức), trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

cấp;

- Giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp;
- Có đóng dấu treo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và đảm bảo điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát, không điền đầy đủ thông tin;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định;
- Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đấu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị và được công nhận;
- Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

6.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín kèm niêm phong đúng thời hạn quy định

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.msi.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

8. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa tại ngân hàng theo thông tin chi tiết sau:

- ❖ Tên chủ tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- ❖ Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- ❖ Số tài khoản: 9999 9999 9992
- ❖ Tại: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Trụ sở chính

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/ chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/ thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó; chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thông tin về doanh nghiệp, bao gồm những thông tin không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp.... cũng như việc tham gia phải đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai....phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)**

Trụ sở chính : Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3776 5929

Fax: (84.24) 3776 5928

Website : www.msi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội : Tầng 9, TNR Tower Hoàn Kiếm, 115 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3776 5929

Fax: (84.24) 3822 3131

Chi nhánh HCM : Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1, HCM

Điện thoại : (84.28) 3521 4299

Fax: (84.28) 3914 1969

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH**

Địa chỉ : Số 26 Nguyễn Thái Học, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại : (84-238)3535 232

Fax:(84-238) 3534933

Nghệ An, ngày ... tháng ... năm 2017

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
VINH



NGUYỄN ĐÌNH THẮNG

Hà Nội, ngày 11. tháng 09 năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HOÀN